

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 09-09-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kpuih Hồ Công Thông – Bí thư huyện đoàn huyện P

Ông Đặng Hồng Việt – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Nhất Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phan Vinh K, tên gọi khác: K Tẹt.

Sinh ngày 01/12/2001 tại huyện P, tỉnh Gia Lai

Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 4 tháng 24 ngày

Nơi cư trú: Thôn H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 08/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Quang B (đã chết) và bà Phan Thị L, sinh năm 1962.;

Tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam

Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thanh P, tên gọi khác: P C, sinh năm 1997 tại huyện P, tỉnh Gia Lai

Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 10/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Thanh H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968;

Tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam
Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Phan Vinh K:* Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1992 – Là anh ruột của bị cáo. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phan Vinh K:* Bà Trang Thị Thùy Dương – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tại Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS, ngày 09/7/2019, các bị cáo Nguyễn Phan Vinh K và Lê Thanh P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 25/4/2019, Nguyễn Phan Vinh K bắt xe taxi đi từ thị trấn P đến khu vực ngã ba R thuộc địa phận thành phố P, tỉnh Gia Lai gặp đối tượng tên là D (hiện chưa rõ lai lịch) để mua ma túy về sử dụng D đưa cho K 01 gói ma túy bằng gói tấm bông ngoáy tai, bên trong có 01 gói ma túy lớn và 03 gói nhỏ với giá 800.000 đồng. Khi mua được ma túy, K cầm ma túy và trở về nhà tại thôn Đông Hà, thị trấn P, huyện P.

Đến khoảng 23h00 cùng ngày, khi về đến nhà K lấy một ít ma túy vừa mua mang ra sử dụng, trong lúc K đang sử dụng ma túy thì Lê Thanh P là bạn của K đến chơi, thấy K đang sử dụng ma túy, P xin K cùng sử dụng ma túy, K đồng ý, sau đó cả hai cùng sử dụng ma túy bằng hình thức “hút”. Trong lúc đang sử dụng ma túy, P nói với K là P sắp đi xa nên xin K một ít ma túy để sử dụng khi buồn, K nói “ừ”. Đến khoảng 02h00 sáng ngày 26/4/2019 thì K và P nghỉ không sử dụng ma túy nữa, lúc này K đi mua thuốc lá và nước uống thì P ở nhà xức một ít ma túy từ trong túi ma túy mà K đang để ở trên bàn trong phòng ngủ của K ra một túi nilon khác, dùng bật lửa hơi kín miệng túi lại và cất vào ví da ở túi quần sau bên phải của P, một lúc sau thì K quay về nhà.

Khoảng 11h10 ngày 26/4/2019, lực lượng Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Phan Vinh K thì phát hiện và thu giữ các đồ vật, tài liệu sau:

Phát hiện và thu giữ trên bàn gần cửa ra vào phòng ngủ của Nguyễn Phan Vinh K 04 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 ống thủy tinh, một đầu được uốn cong, phần đầu được thổi thành hình cầu, dài 13cm; 01 kéo kim loại dài khoảng 6cm, rộng 4cm; 01 cái kéo kim loại dài khoảng 10cm, rộng khoảng 4,5cm; 01 con dao dài 10cm; 01 đồ gấp bằng kim loại dài 15cm; 01 ống nhựa dài 6,5cm và 01 ống nhựa dài 3,5cm; 01 ống thủy tinh hình chữ U, phần đầu được thổi thành hình cầu; 01 lọ nhựa hình chóp nón, phần nắp có hai lỗ 01 lỗ gắn ống nhựa màu xanh dài 22cm, 01 lỗ gắn ống thủy tinh hình chữ U, phần đầu được thổi thành hình cầu; Phát hiện và thu giữ trong tủ quần áo tại phòng ngủ cạnh

phòng ngủ của Nguyễn Phan Vinh K có 01 cân tiểu ly màu bạc, mặt sau có ghi MAX.500gd = 0,001g 2XAA; Phát hiện và thu giữ ở túi quần bên phải phía trước của Nguyễn Phan Vinh K số tiền 800.000 đồng (gồm 6 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng); Phát hiện và thu giữ tại bàn gần cửa ra vào của phòng ngủ Nguyễn Phan Vinh K 01 điện thoại di động SAMSUNG màu trắng, mặt sau có ghi SAMSUNG DIOS, tên thiết bị GALAXY J7.

Quá trình kiểm tra chỗ ở của Nguyễn Phan Vinh K, lực lượng chức năng thấy Lê Thanh P có nhiều biểu hiện nghi vấn về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã yêu cầu P bỏ các đồ vật trên người P ra để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện: 01 ví da màu nâu để ở túi quần sau bên phải của P bên trong có 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, P khai nhận đó là ma túy đá mà P đã xin của K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thu giữ gói ma túy của P.

Tại Kết luận giám định số 342/KLGD ngày 04/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

+ 04 gói nilon trong bì thư niêm phong ghi “Tang vật thu giữ của Nguyễn Phan Vinh K” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6768 gam.

+ 01 gói nilon trong bì thư niêm phong ghi “Tang vật thu giữ của Lê Thanh P” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3209 gam.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng 16/CT-VKS, ngày 09/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phan Vinh K và Lê Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt các bị cáo Nguyễn Phan Vinh K từ 30 đến 36 tháng tù, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt các bị cáo Lê Thanh P từ 24 đến 30 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng gồm:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ con lại sau giám định đã được niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy bộ công cụ sử dụng ma túy

- Trả lại cho bị cáo số tiền 800.000 đồng, 01 điện thoại Sam sung thu của bị cáo K

- Trả lại cho bị cáo K 01 cân tiểu ly màu bạc, mặt sau có ghi MAX.500gd = 0,001g 2XAA

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo K. Bị cáo K có cha mất sớm, mẹ đang bị tạm giam, bản thân bị cáo K ở một mình nên thiếu sự quan tâm,

chăm sóc của gia đình dẫn đến hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 cho bị cáo K và đề nghị mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù.

Các bị cáo Nguyễn Phan Vinh K và Lê Thanh P thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cung cấp được thu thập hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Ngày 26/4/2019, lực lượng Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Phan Vinh K thì phát hiện và thu giữ trên bàn gần cửa ra vào phòng ngủ của Nguyễn Phan Vinh K 04 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6768 gam. Phát hiện và thu giữ 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 ví da màu nâu để ở túi quần sau bên phải của Lê Thanh P, được giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3209 gam. Nguồn gốc số ma túy trên do bị cáo K mua của đối tượng tên D ở khu vực Hàm Rồng, thành phố Pleiku, Gia Lai về để sử dụng. Hành vi tàng trữ 0,6768 gam Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Phan Vinh K và hành vi tàng trữ 0,3209 gam Methamphetamine của bị cáo Lê Thanh P để sử dụng là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự quản lý chất ma túy của Nhà nước, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về tính chất của tội phạm

Các bị cáo K và P đều nhận thức được việc tàng trữ trái phép để sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn sở thích của cá nhân, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý ma túy mà còn ảnh hưởng tiêu cực sức khỏe của các bị cáo, tác động tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, gây hậu quả xấu cho cộng đồng xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm khắc phù hợp với tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội gây ra.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Phan Vinh K khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Cả hai bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo K cha mất sớm, mẹ đang bị tạm giam, bị cáo K ở một mình thiếu sự quan tâm, chăm sóc của gia đình. Bị cáo Lê Thanh P có nhân thân tốt, trước lần bị xét xử ngày hôm nay, bị cáo P chấp hành tốt chính sách pháp luật ở địa P. Tại phiên toà ngày hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và những đặc điểm riêng về nhân thân của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] Về hình phạt

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo K là người chưa thành niên, bị cáo P có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Đối với vật chứng là ma túy đựng trong 02 phong bì được niêm phong theo quy định và các công cụ để sử dụng ma túy. Đây là vật trực tiếp liên quan đến tội phạm hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 800.000 đồng được đựng trong bì thư được niêm phong và 01 điện thoại di động SAM SUNG màu trắng, mặt sau có ghi SAMSUNG DIOS, tên thiết bị GALAXY J7. Đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Phan Vinh K không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo K.

Đối với 01 (một) cân tiểu ly màu bạc, mặt sau có ghi MAX.500gd = 0,001g 2XAA. Đây là tài sản của bà Phan Thị Lan hiện do bị cáo K đang quản lý, cần trả lại cho bị cáo K.

[8] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[9] Đối với đối tượng tên là D là người bán ma túy cho Nguyễn Phan Vinh K tại khu vực ngã ba R thuộc địa phận thành phố P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P vẫn đang tiếp tục điều tra xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phan Vinh K và Lê Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phan Vinh K 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh P** 26 (hai mươi sáu) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2019.

Áp dụng Điều 47 của của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư dán kín, mặt trước ghi Công an tỉnh Gia Lai – Phòng kỹ thuật hình sự số: 342/PC09 ngày 04/5/2019 Tang vật thu giữ của Lê Thanh P. Mặt sau có đóng dấu giáp lai Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và chữ ký giáp lai của Nguyễn Hữu Thịnh, Đỗ Quốc K, Bùi Sỹ Thà, Võ Đình Tài theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/7/2019 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư dán kín, mặt trước ghi Công an tỉnh Gia Lai – Phòng kỹ thuật hình sự số: 342/PC09 ngày 04/5/2019 Tang vật thu giữ của Nguyễn Phan Vinh K. Mặt sau có đóng dấu giáp lai Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và chữ ký giáp lai của Nguyễn Hữu Thịnh, Đỗ Quốc K, Bùi Sỹ Thà, Võ Đình Tài theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/7/2019 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) ống thủy tinh một đầu uốn cong, phần đầu được thổi thành hình cầu dài khoảng 13cm; 01 (một) kéo kim loại dài khoảng 10cm, rộng khoảng 4,5cm; 01 (một) dao dài khoảng 10cm; 01 (một) đồ gấp bằng kim loại dài khoảng 15cm; 01 (một) ống nhựa dài khoảng 6,5cm; 01 (một) ống nhựa dài khoảng 3,5cm; 01 (một) ống thủy tinh hình chữ U phần đầu được thổi thành hình cầu; 01 (một) lọ nhựa hình chóp nón, phần nắp có hai lỗ: một lỗ gắn ống nhựa màu xanh dài khoảng 22cm, một lỗ gắn ống thủy tinh hình chữ U phần đầu được thổi thành hình cầu theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/7/2019 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phan Vinh K số tiền 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) được đựng trong 01 (một) phong bì thư dán kín mặt trước ghi tiền thu giữ của Nguyễn Phan Vinh K. Mặt sau có chữ ký giáp lai của Đỗ Quang Vinh, Nguyễn Quang Vinh, Y Hồng Long, Nguyễn Châu Tiềm, Nguyễn Phan Vinh K và có đóng dấu giáp lai Công an thị trấn P theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/7/2019 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phan Vinh K 01 (một) điện thoại di động SAM SUNG màu trắng, mặt sau có ghi SAMSUNG DIOS, tên thiết bị GALAXY J7 theo

Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/7/2019 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phan Vinh K 01 (một) cân tiểu ly màu bạc, mặt sau có ghi MAX.500gd = 0,001g 2XAA theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/7/2019 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

Buộc các bị cáo Nguyễn Phan Vinh K và Lê Thanh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Quảng